

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LẠC  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2018

V/v tranh chấp "Ly hôn,  
nuôi con chung"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doanh Thị Mây

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thùy Linh

2. Bà Hà Thị Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Thùy Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị U; Sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Nhà máy gạch Q xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2017, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Uyên được gia đình giới thiệu, anh chị tự do tìm hiểu và về chung sống với nhau từ tháng 3 năm 1999. Anh chị không đăng ký kết hôn. Ban đầu anh chị sống chung tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Năm 2002 anh chị chuyển về sinh sống tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Cuối năm 2008 anh chị xảy ra mâu thuẫn, không hiểu nhau nên thường xuyên cãi nhau. Anh phát hiện chị U có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh có nhắc nhở nhưng chị U không nghe. Vì con anh đã bỏ qua cho chị U nhiều lần nhưng chị U không thay đổi tính cách, vẫn quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên cuộc sống chung thường xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Giữa năm 2014, chị U cùng con út bỏ nhà ra đi đến nay chị U không quay về. Hiện nay, anh xác định tình cảm của mình với chị U không còn, anh yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung, con cả tên là Nguyễn Hải H1 sinh ngày 01/01/2001, con út tên là Nguyễn Thiên Q sinh ngày 19/12/2009. Hiện nay các cháu đang sống với anh tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2017 của anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1, còn cháu Q để chị U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Trong biên bản lấy lời khai ngày 08/2/2018 anh thay đổi ý kiến về người trực tiếp nuôi con chung, anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 (hai) con chung vì chị U đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng. Tại phiên tòa anh giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 (hai) con chung, không ra đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị U.

- Về tài sản: Không có.

\* Trong bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, đơn yêu cầu ngày 21/3/2018 bị đơn chị Đinh Thị U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 1999 qua sự giới thiệu của bạn bè, của gia đình, chị và anh H quen biết nhau, tự do tình hiểu và quyết định về sống chung với nhau. Hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Anh chị không đăng ký kết hôn. Ban đầu anh chị sống chung tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Năm 2002 anh chị chuyển về sinh sống tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ ngày 08/02/2008 âm lịch, anh H say rượu và gây sự với chị, đánh chị, bắt chị uống thuốc độc. Từ đó, chị cảm thấy buồn chán, cuộc sống chung không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Chị cảm thấy không thể sống chung với anh H được nữa nên ngày 05/9/2017 chị và con út đi thuê nhà trọ để sinh sống. Vì tình cảm của chị giành cho anh H không còn nên chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung, con cả tên là Nguyễn Hải H1 sinh ngày 01/01/2001, con út tên là Nguyễn Thiên Q sinh ngày 19/12/2009. Hiện nay các cháu đang sống với anh H tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2017 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q, còn cháu H1 để anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Trong biên bản lấy lời khai và đơn yêu cầu ngày 21/3/2018 chị thay đổi yêu cầu về người trực tiếp nuôi con. Do chị bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định khởi tố bị can

và bị tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến nay nên chị giành quyền nuôi cả 02 (hai) con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không có.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật qua kiểm sát hồ sơ từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị U không phải là vợ chồng. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị U không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng:

- Anh Nguyễn Văn H yêu cầu được ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với chị Đinh Thị U, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Đinh Thị U có địa chỉ và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý vào ngày 26/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đinh Thị U bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng bắt tạm giam và khởi tố bị can về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" từ ngày 17/01/2018. Xét thấy vụ án có tính chất phức tạp nên Thẩm phán giải quyết vụ án đã đề nghị Gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử đối với vụ án thụ lý số 11/2017/TLST-DS ngày 26/10/2017. Căn cứ theo quy định tại Điều 47 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự Phó Chánh án phụ trách Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định số 02/2018/QĐ-GHXX ngày 26/02/2018 Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án thụ lý số 11/2017/TLST-DS ngày 26/10/2017 là 02 (hai) tháng kể từ ngày 26/02/2018 là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự do chị Đinh Thị U đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Đinh Thị U vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị U về chung sống với nhau từ năm 1999. Anh chị không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hiểu nhau, không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Từ năm 2014 anh chị sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị không hề có hành động nào thể hiện sự nỗ lực níu kéo tình cảm, ai biết bốn phần của người đó.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng cuộc sống hôn nhân của anh H và chị U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc anh H có yêu cầu được ly hôn với chị U và chị U cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn của anh H, căn cứ theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị U là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị U có 02 (hai) con chung, con cả tên là Nguyễn Hải H1 sinh ngày 01/01/2001, con út tên là Nguyễn Thiên Q sinh ngày 19/12/2009. Hiện nay các cháu đang sống với anh H tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị U đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng nên không có khả năng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị U cũng đồng ý việc 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hải H1 sinh ngày 01/01/2001 và cháu Nguyễn Thiên Q sinh ngày 19/12/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và chị U không cấp dưỡng nuôi con, sự thỏa thuận này không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 14, Điều 15, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị U không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị U, giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hải H1 sinh ngày 01/01/2001 và cháu Nguyễn Thiên Q sinh ngày 19/12/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị U không cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/01083 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, vắng mặt bị đơn chị Đinh Thị U. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đinh Thị U có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HÀ THỊ THANH HẢI    NGUYỄN THÙY LINH**

**DOANH THỊ MÂY**